

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-ST.

Ngày: 29/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hoàng;

2/ Ông Lê Quang Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1957, tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 7, ấp CD, xã HT, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết; nghề nghiệp: Không; cha: Nguyễn Văn Đ (Chết); mẹ: Nguyễn Thị V; chồng: Nguyễn Văn Th; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 14/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù năm 2013 nhưng chưa thi hành xong về trách nhiệm dân sự; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Trần Thị Thúy K, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần thế giới DD, địa chỉ chi nhánh: Số N, đường HV, Phường B, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Người đại diện: Võ Thị Kim P, sinh năm 1983, địa chỉ làm việc: Số 90, Hùng Vương, Phường 1, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp. Là đại diện theo ủy quyền (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 02/6/2022, bị cáo N đến siêu thị Thế Giới DD tại số 306, đường ĐBP, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để nhờ nhân viên cài đặt lại chương trình cho máy điện thoại. Trong lúc ngồi chờ, N nhìn thấy chị Trần Thị Thúy K là quản lý siêu thị để chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A95, màu bạc chưa qua sử dụng trên bàn chờ ngay trước mặt của N, quên cất vào tủ kính mà bỏ đi tiếp khách hàng khác nên N nảy sinh ý định lấy trộm. N quan sát xung quanh không ai chú ý liền nhanh tay lấy các tờ giấy quảng cáo giới thiệu số sim điện thoại để lên chiếc điện thoại OPPO A95 để không ai nhìn thấy rồi lấy chiếc điện thoại giấu vào chiếc nón tai bèo màu vàng của N đang để trên bàn. Khi điện thoại của N cài đặt xong, N nhận điện thoại của mình để vào túi quần và lấy nón tai bèo bên trong có chiếc điện thoại OPPO A95 vừa trộm được kẹp vào nách và đi ra khỏi siêu thị.

Đến 17 giờ cùng ngày, chị K kiểm tra sản phẩm trong siêu thị thì phát hiện chiếc điện thoại OPPO A95 bị mất nên xem lại hệ thống camera của siêu thị và phát hiện chiếc điện thoại bị người khách nữ lấy trộm. Ngày 03/6/2022, chị K đến Công an phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh trình báo vụ việc. Qua truy xét, Công an phường Mỹ Phú mời N về trụ sở làm việc, N thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại OPPO A95 đã lấy trộm cùng 01 nón tai bèo màu vàng, 01 áo sơ mi sọc caro màu đỏ trắng xanh là trang phục N mặc vào thời điểm lấy trộm. Ngày 04/6/2022, Công an phường Mỹ Phú chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu OPPO A95 có giá là 6.740.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị K 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu OPPO A95 vào ngày 19/6/2022 và trả lại một nón tai bèo màu vàng, 01 áo sơ mi sọc caro màu đỏ trắng xanh không liên quan đến việc phạm tội cho N vào ngày 10/8/2022. Chị K và N nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 77/CT-VKSTPCL, ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 06 đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như cáo trạng đã nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 02/6/2022, tại siêu thị Thế Giới DD, tại số 306, đường ĐBP, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A95, màu bạc chưa qua sử dụng do chị Trần Thị Thúy K đang quản lý, trị giá 6.740.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu, lời thừa nhận phù hợp với vật chứng thu được, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, thực hiện hành vi lén lút trộm điện thoại trị giá 6.740.000 đồng. Hành vi của bị cáo là cố ý xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N đã từng có tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã được Nhà nước cải tạo giáo dục, nhưng không biết ăn năn, cải sửa nay lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa, nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm được, đã thu hồi trả cho người bị hại. Trong quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4. Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu